

Bản án số: 106/2018/HSST

Ngày: 19/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông **Ngô Văn Sỹ**.
 - Ông **Nguyễn Công Chi**.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn K** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2018/TLST-HS ngày 08/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐXXST-HS ngày 07/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn N. Sinh ngày: 07/3/1995 tại thành phố Đ; Nơi ĐKNKTT: Tổ 03, phường A, thành phố H, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: Tổ 114, phường H, quận L, thành phố Đ. Nghề nghiệp: Thợ in; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn X và bà Đỗ Thị C.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 05/6/2018. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Trần Văn K. Tên gọi khác: T; Sinh ngày: 27/3/1992; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 45, phường H, quận C, thành phố Đ. Nghề nghiệp: Thợ sơn. Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C và bà Trần Thị H, vợ Đào Thị Quỳnh C, có 01 con.

Tiền án: Không.

Nhân thân: ngày 29/11/2011 bị TAND TP. Đ xử phạt 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3, Điều 104 BLHS năm 1999. Chấp hành xong ngày 31/8/2013.

Tiền sự:

- Ngày 06/4/2018 bị Công an quận Cẩm Lệ ra QĐXPVPHC, phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 19/6/2018. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Trọng N1. Sinh ngày: 13/01/1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 60, phường H, quận T, TP. Đ. Nghề nghiệp: Thợ nề; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn M (chết) và bà Trần Thị H.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 19/6/2018. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/6/2018 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Phan Trọng N1 điện thoại cho Đặng Văn N hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, N đồng ý và hẹn N1 đến trước nhà của N tại kiệt 86 đường N, thuộc Tổ 114, phường H, quận L, TP. Đ để giao dịch. Khi N1 đến trước nhà N, N đưa gói ma túy cho Lê Trần Văn K đem ra giao cho N1 và lấy số tiền 500.000 đồng đưa lại cho N. Sau khi mua được ma túy, N1 bỏ ma túy vào túi quần và đi về đến đoạn đường T thì bị Công an quận Liên Chiểu kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ gói ma túy đá trong người của N1.

Đến khoảng 16h30 cùng ngày, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Công an phường H, tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Đặng Văn N thì phát hiện 1 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy được bỏ trong gói thuốc con ngựa bỏ trong gói ôm trong phòng ngủ của N.

Theo Kết luận giám định số: 102/GĐ-MT ngày 08/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đ, kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A1 và A2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng tinh thể mẫu A1: 0,195 gam và A2: 0,813 gam.

Quá trình điều tra Đặng Văn N khai nhận: Nguồn gốc ma túy đã bị thu giữ, do N mua của một người thanh niên tên T (không xác định được lai lịch) vào trưa ngày 05/06/2018 tại đường H, ngoài ra trước đó N còn mua ma túy của T 06 lần mỗi lần từ 2.200.000 đồng – 2.500.000 đồng, sau khi mua được ma túy N đem số ma túy về nhà mình và cất trong gói ôm để trong phòng ngủ chờ ai gọi mua ma túy thì đem ra bán và sử dụng.

Ngoài ra, N còn trực tiếp bán ma túy 03 lần cho những người nam thanh niên khác nhau, mỗi lần 01 gói ma túy với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng tại trước nhà của N. Trong đó, bản thân Lê Trần Văn K được N cho ở nhờ tại nhà của N, khi N

nói K đi giao ma túy giúp thì K đồng ý và tự nguyện giao giúp ma túy cho N được khoảng 04 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng tại trước nhà của N. Khi bán xong thì K đem tiền đưa cho N.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) gói nhựa cứng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp loại hàng đá. Kí hiệu A1.

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số đi động 01228.XXX.XXX (đây là điện thoại của N1 dùng liên lạc với N)

- 01 (một) gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Kí hiệu A2.

- 01 Điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng có số đi động 0906XXXXXX (đây là điện thoại thu tại phòng ngủ của N)

- 01 CMND mang tên Đặng Văn N.

- 500.000 đồng (thu của N).

Ngày 05/06/2018, khám xét khẩn cấp tại nhà Đặng Văn N thu giữ:

- 01 bình nhựa, có nắp màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ, gắn 01 nỏ thủy tinh và một ống hút nhựa màu đen.

- 02 miếng nhựa cứng.

- 05 gói nhựa cứng.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 08/10/2018 bị cáo Đặng Văn N, Lê Trần Vân K bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Phan Trọng N1 bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Đặng Văn N, Lê Trần Vân K, Phan Trọng N1, đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Đặng Văn N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Lê Trần Vân K từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Phan Trọng N1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng như đã đề cập tại bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn N, Lê Trần Văn K, Phan Trọng N1 đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Bị cáo N, K cho rằng cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 BLHS và bị cáo N1 cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội. Các bị cáo đã thấy được sai trái, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, trong tháng 6/2018, Đặng Văn N mua ma túy về cất giấu tại nhà nhằm mục đích bán lại kiếm tiền, bị cáo đã 08 lần bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau tại kiệt 86 đường N, thuộc Tổ 114, phường H, quận L, TP. Đ, N trực tiếp bán 03 lần và giao cho Lê Trần Văn K bán 05 lần, trong đó bán cho Phan Trọng N1 01 lần. Đến khoảng 16h30 ngày 05/6/2018 Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã bắt quả tang Đặng Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,813 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích mua bán, tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine đã thu giữ liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đặng Văn N là 1,008 gam.

Ngoài ra, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 05/6/2018 tại đoạn đường T, quận Liên Chiểu, TP. Đ, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu cũng đã phát hiện Phan Trọng N1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,195 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn N, Lê Trần Văn K đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Phan Trọng N1 phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Ma túy là tệ nạn xã hội, không những trực tiếp gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho các thế hệ mai sau. Bị

cáo Đặng Văn N, Lê Trần Văn K nhận thức rõ tác hại to lớn đó, nhưng do muốn có chất ma túy để sử dụng và N bán lại kiếm lời nên các bị cáo bất chấp, Đặng Văn N mua ma túy của một người thanh niên tên T (không xác định được lai lịch) và đã 08 lần bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau tại kiệt 86 đường N, thuộc Tổ 114, phường H, quận L, TP. Đ, N trực tiếp bán 03 lần và giao cho Lê Trần Văn K bán 05 lần, trong đó bán cho Phan Trọng N1 01 lần. Đối với bị cáo Phan Trọng N1 mua ma túy của N nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn N, Lê Trần Văn K đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 BLHS có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Bị cáo K có nhân thân xấu, ngày 29/11/2011 bị TAND TP. Đ xử phạt 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3, Điều 104 BLHS năm 1999 và có 01 tiền sự, ngày 06/4/2018 bị Công an quận Cẩm Lệ ra QĐXPVPHC, phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Phan Trọng N1 đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Bị cáo N, K đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó, bị cáo K còn còn nhỏ. Đối với bị cáo N, N1 chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo N1 đã tham gia nghĩa vụ quân sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, đối với bị cáo N, K theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đối với bị cáo N1 theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Đối với các bị cáo Đặng Văn N, Lê Trần Văn K, Phan Trọng N1 do hoàn cảnh gia đình khó khăn, HĐXX thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo cũng thỏa đáng.

[5] Trong vụ án có một nam thanh niên tên Tú đã bán ma túy cho Đặng Văn N, trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Sau khi vụ án được phát hiện, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) gói nhựa cứng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp loại hàng đá. Kí hiệu A1.

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số di động 01228.XXX.XXX (đây là điện thoại của N1 dùng liên lạc với N)

- 01 (một) gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Kí hiệu A2.

- 01 Điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng có số di động 0906XXXXXX (đây là điện thoại thu tại phòng ngủ của N)

- 01 CMND mang tên Đặng Văn N.

- 500.000 đồng (thu của N).

Ngày 05/06/2018, khám xét khẩn cấp tại nhà Đặng Văn N thu giữ:

- 01 bình nhựa, có nắp màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ, gắn 01 nỏ thủy tinh và một ống hút nhựa màu đen.

- 02 miếng nhựa cứng.

- 05 gói nhựa cứng.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng của N và 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của N1 liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 500.000 đồng là tiền của N bán ma túy có được tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại 01 CMND mang tên Đặng Văn N cho bị cáo Đặng Văn N.

Các tang vật còn lại tịch thu tiêu hủy.

[7] **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đặng Văn N, Lê Trần Văn K, Phan Trọng N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HS-ST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đặng Văn N, Lê Trần Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phan Trọng N1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt:

- **Đặng Văn N 08 (Tám) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2018.

- **Lê Trần Văn K 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt:

- **Phan Trọng N1 18 (Mười tám) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu 01 Điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng của Đặng Văn N và 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Phan Trọng N1 liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu số tiền 500.000 đồng là tiền của N bán ma túy có được sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 102/GĐ-MT ngày 08/6/2018; 01 bình nhựa, có nắp màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ, gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu đen; 02 miếng nhựa cứng; 05 gói nhựa cứng; 02 thẻ sim có các số thuê bao 01228580516 và 0906XXXXXX để tiêu hủy;

- Trả lại cho Đặng Văn N 01 CMND mang tên Đặng Văn N.

Toàn bộ tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn).

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Liên Chiểu;
- Viện KSND thành phố Đ;
- Chi cục T.H.A DS Q.Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc

